TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2026/DS-ST
Ngày: 22/01/2026
"*V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – HẢI PHÒNG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Trịnh Thị Ngọc Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Hưởng, ông Bùi Quang Sơn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Hải Anh- Thư ký Toà án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 – Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Đỗ Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 22/01/2026, tại phòng xét xử, Toà án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 241/2025/TLST-DS ngày 04/12/2025 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2026/QĐXXST-DS ngày 06/01/2026, giữa:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần V** (tên viết tắt: V); Mã số doanh nghiệp: 0100233583; Địa chỉ: Số 89 LH, phường Đ, thành phố Hà Nội.

+ Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D, chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị;

+ Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Đỗ Hoàng L; Ông Phạm Tuấn A; Ông Đỗ Thành Tr; Ông Nguyễn Hồng B; Ông Nguyễn Anh T; Ông Trần Văn Th; Ông Vũ Ngọc Qu; Ông Nguyễn Văn Đ; Ông Lê Đức L; Ông Nguyễn Tấn Đ; Ông Nguyễn Như Gi; Ông Cao Duy Th- Đều là cán bộ ngân hàng V. (theo Văn bản ủy quyền số 30/2025/UQN-CTQT ngày 28/7/2025).

+ Người đại diện theo uỷ quyền lại: Ông Quách Đức Th, ông Nguyễn Hoài S- Nhân viên V. Địa chỉ liên hệ: Tầng 3, số 215 L, phường L, thành phố Hải Phòng. (Theo văn bản uỷ quyền số 029083/2025/UQ-KHCN ngày 06/10/2025).

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn Ng**, sinh năm 1974; CCCD số 030074021028; Nơi đăng ký thường trú: Số 5/74 C, phường B, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Nay là phường TĐ, thành phố Hải Phòng). Chỗ ở hiện tại: Số 107 Y, phường H, thành phố H, tỉnh Hải Dương (Nay là phường TH, thành phố Hải Phòng).

(Tại phiên tòa, ông Nguyễn Hoài S, ông Nguyễn Văn Ng có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai và lời khai của người đại diện theo ủy quyền lại của nguyên đơn - ông Nguyễn Hoài S thể hiện:

Ngày 06/6/2022, ông Nguyễn Văn Ng đã ký Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử (gọi tắt là văn kiện tín dụng); chấp thuận các điều khoản trong Điều kiện giao dịch chung, vay của Ngân hàng TMCP V (viết tắt là ngân hàng/V) số tiền 199.500.000đồng; mục đích: phục vụ nhu cầu đời sống; thời hạn vay: 24 tháng, tính từ ngày tiếp theo của ngày V giải ngân vốn vay (ngày 08/6/2022) đến ngày 08/6/2024; lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm giải ngân là 32%/năm/365ngày); lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; Lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền phạt chậm trả chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư phạt chậm trả chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; Các kỳ trả nợ gốc: Định kỳ 01 tháng/01 lần vào ngày 10 hàng tháng; định kỳ trả tiền lãi 01 tháng/01 lần vào ngày 25 hàng tháng. Khoản vay không có tài sản đảm bảo.

Ngày 08/6/2022, ngân hàng giải ngân số tiền vay theo yêu cầu của ông Ng.

Quá trình thực hiện nghĩa vụ, ông Ng trả cho ngân hàng số tiền gốc là 36.158.882đồng và lãi là 25.996.358đồng, vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 12/8/2022 nên toàn bộ khoản vay chuyển sang nợ quá hạn và bị áp dụng mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận từ ngày 12/8/2022.

Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc ông Ng phải thanh toán cho ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc, lãi, phạt chậm trả theo văn kiện tín dụng nêu trên, tạm tính đến ngày 22/01/2026, tổng là 464.207.024đồng, trong đó: nợ gốc: 163.341.118đồng; lãi trong hạn: 9.152.127đồng; lãi quá hạn: 240.925.461đồng; phạt chậm trả: 50.788.318đồng. Ngoài ra, kể từ sau ngày xét xử, ông Ng phải tiếp tục trả lãi theo văn kiện tín dụng đã ký kết với ngân hàng cho đến khi trả hết toàn bộ khoản vay.

Tại biên bản lấy lời khai của bị đơn, biên bản hòa giải và tại phiên tòa, bị đơn là ông Nguyễn Văn Ng trình bày: Ông thừa nhận năm 2023 ông có vay số tiền 199.500.000đồng của V, thỏa thuận theo đúng như trong Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử mà ngân hàng nộp cho Tòa án, các điều khoản chung Ngân hàng quy định. Mục đích để ông kinh doanh riêng. Ông đã trả được một ít tiền gốc, lãi cho ngân hàng. Nay ngân hàng khởi kiện, ông nhất trí với lời trình bày của người đại diện của nguyên đơn, tài liệu nguyên đơn giao, cam kết sẽ trả nợ cho ngân hàng theo văn kiện tín dụng đã ký kết. Nhưng do kinh tế khó khăn, ông xin được trả dần số tiền gốc và xin được miễn/giảm lãi. Ông xác định đây là khoản vay riêng, không liên quan đến ai.

Tại phiên tòa,

Các bên đương sự giữ nguyên quan điểm trình bày ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án,

quan điểm về việc giải quyết vụ án. Xác định Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng thời hạn tố tụng, trong quá trình giải quyết xét xử tại phiên tòa đã tuân theo đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn, bị đơn chấp hành đúng quy định. Về nội dung vụ án: áp dụng: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 116, 118, 119 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 100, 103, 210 Luật Các tổ chức tín dụng; Luật Phí và lệ phí; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Đề nghị xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V, buộc ông Ng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 22/01/2026 là 464.207.024đồng, trong đó: nợ gốc: 163.341.118đồng; lãi trong hạn: 9.152.127đồng; lãi quá hạn: 240.925.461đồng; phạt chậm trả: 50.788.318đồng. Kể từ ngày 23/01/2026, ông Ng phải tiếp tục trả lãi và phí phát sinh theo hợp đồng đã ký kết cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay. Về án phí: Ông Ng phải chịu án phí DSST theo quy định. Hoàn trả lại cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Phòng thi hành án dân sự khu vực 8..

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của các đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8- Hải Phòng, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP V là tổ chức có đăng ký kinh doanh, cho ông Nguyễn Văn Ng sinh sống tại phường Tân Hưng, thành phố Hải Phòng vay tiền. Do ông Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng giải quyết. Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 8- Hải Phòng thụ lý, giải quyết vụ án dân sự là đúng thẩm quyền, xác định quan hệ tranh chấp là "*Tranh chấp về hợp đồng tín dụng*" theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[2.1] Về quan hệ tín dụng:

Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Văn Ng ký kết Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 06/6/2022, số tiền cho vay là 199.500.000đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông Ng đã trả cho ngân hàng số tiền gốc là 36.158.882đồng và tiền lãi là 25.996.358đồng. Ông Ng vi phạm nghĩa vụ thanh toán, khoản vay chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 12/8/2022 và bị áp dụng lãi suất quá hạn từ ngày 12/8/2022.

Tại phiên tòa, đại diện ngân hàng đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết buộc ông Ng phải thanh toán cho ngân hàng số tiền còn nợ tạm tính đến ngày xét xử tổng là 464.207.024đồng, trong đó: nợ gốc: 163.341.118đồng; lãi trong hạn: 9.152.127đồng; lãi quá hạn: 240.925.461đồng; phạt chậm trả: 50.788.318đồng. Kể

từ sau ngày xét xử, ông Ng phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận đã ký kết với ngân hàng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

Qua xem xét Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử và các điều khoản trong hợp đồng; Điều kiện giao dịch chung được ký kết, thỏa thuận giữa hai bên, Hội đồng xét xử thấy: Văn kiện tín dụng trên đã được các bên giao kết dựa trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc, không vi phạm điều cấm và không trái pháp luật. Hình thức, nội dung các điều khoản, mức lãi suất ghi nhận trong văn kiện tín dụng phù hợp quy định Điều 116, Điều 117, Điều 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 100, 103, 210 của Luật Các Tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2024 nên giao dịch có giá trị pháp lý, làm phát sinh các quyền và nghĩa vụ giữa ngân hàng và ông Nguyễn Văn Ng, buộc các bên tham gia phải thực hiện.

Về số tiền nợ và nghĩa vụ thanh toán: Tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 22/01/2026), bị đơn còn nợ nguyên đơn số tiền gốc, lãi tổng là 464.207.024đồng, trong đó: nợ gốc: 163.341.118đồng; lãi trong hạn: 9.152.127đồng; lãi quá hạn: 240.925.461đồng; phạt chậm trả: 50.788.318đồng. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên nguyên đơn thực hiện quyền khởi kiện để thu hồi nợ cho ngân hàng là hoàn toàn có cơ sở, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về án phí: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm; trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền là 464.207.024đồng nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 464.207.024đồng x 5%= 23.210.000đồng (đã được làm tròn).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 116, 118, 119 và 688 Bộ luật Dân sự năm 2015; Các Điều 100, 103, 210 Luật Các tổ chức tín dụng sửa đổi, bổ sung năm 2024; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn - Ngân hàng TMCP V.

Buộc ông Nguyễn Văn Ng có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP V số tiền còn nợ tạm tính đến ngày xét xử (ngày 22/01/2026) là tổng tổng là 464.207.024đồng, trong đó: nợ gốc: 163.341.118đồng; lãi trong hạn: 9.152.127đồng; lãi quá hạn: 240.925.461đồng; phạt chậm trả: 50.788.318đồng.

Kể từ ngày 23/01/2026, ông Ng phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận trong "Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, dịch vụ ngân hàng điện tử" đã ký kết ngày 06/6/2022 giữa ông Ng và V cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản vay.

2. Về án phí DSST:

+ Ông Nguyễn Văn Ng phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 23.210.000đồng (đã được làm tròn).

+ Trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí là 9.500.000đồng đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007464 ngày 03/12/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8- Hải Phòng.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 22/01/2026).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 8 – Hải Phòng;
- Phòng THADS khu vực 8 – Hải Phòng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Ngọc Mai